

PHẨM BẤT TƯ NGHÌ

Là phẩm Bất Tư Nghì rộng giải thích về quyền bệnh, , nêu chung chương lớn, nêu chung phán quyết lại ý có phẩm Thăm Bệnh trước đây. Quyết tức khai quyết. Nghĩa trước đã lược bỏ nên khai quyết để nói rộng. “Năm thứ này...” là đối dưới để phân lại. “Nay lược...” là giải thích riêng phẩm này, có hai: a, nêu chương. b, tùy giải thích, nêu ý có phẩm. Ngài Kinh Khê nói: Thất trống của ngài Tịnh Danh đến chỗ biểu hiện. Không (trống) là biểu thị cho Tịch quang. Tịch quang cũng có bốn tích khác nhau. Thân ở thất trống là tích. Bốn nhân cảm bốn quả. Thân cũng có hai, so với độ có thể biết. Hiện bệnh biểu thị cho tích, cũng là dụng của tích. Lược giải thích bất tư nghì, có hai: a, nêu chương. b, tùy giải thích, nói ba đức giải thoát bất tư nghì, là trưng văn nêu chung, “hà giả...” là nêu kinh bày nghĩa. Bồ-tát trụ đây... tuệ là năng trụ, tánh là sở trụ. Chỉ là phần chân, cảnh trí ngầm hợp, hay khởi đại dụng. Cho nên có thể để nói Tu-di trong hạt cải. Tu-di và hạt cải chỉ là y báo, mười giới y chánh còn ở một tâm. Trong một giới thì y báo lớn nhỏ nào ngại gì việc nhập vào nhau. Lớn nhỏ chỉ do tâm tánh. Tâm tánh mỗi mỗi đều dung thông. Cho nên đến phần chân thì có đại dụng này.

“Chỉ bốn...” là ước giáo chọn bày, nêu chung lược bày, ngài Kinh Khê nói: Bốn giáo đều nói lý ba thứ, hai thứ trước đều lấy lý chân để làm chân tánh. Mỗi thứ đều lấy hai trí mà làm hai cái kia. Nhận được ý này trở về sau hai thứ tự sáng, dứt hẳn đối đãi, ba và một đối nhau. Nghĩa bất tư nghì mà có hai thứ, tức ba. Một đối nhau. Nếu trong huyền văn từ lý đối nhau, tức hai giáo trước là ước lý tư nghì mà luận về sinh vô sinh, hai giáo tuy là ước lý bất tư nghì mà luận sinh vô sinh. Nay dứt hẳn đối đãi đối nhau, trong bất tư nghì còn có giáo đạo. Đây dứt hẳn đối đãi. Nay trừ Biệt giáo. Thế nên cần lấy dứt hẳn đối đãi mà chọn. “Nếu ba...” là dựa theo nghĩa chánh giải thích. Như ba giáo đã nói tức là đối đãi. Ngài Kinh Khê nói: “cùng ngoài ba đạo có ba giải thoát. Người viên ở ba đạo mà căn cứ , liền có thể biết, như văn đã rộng giải thích. Có tư nghì và bất tư nghì, là ba giáo lần lược đối trên. Trên hay nghĩ dưới nên có tư hạ. Chẳng nghĩ trên là bất tư. Không nghĩ đến bất tư, thì ba đạo liền là ba đức, phạm Thánh lý một. Không phải chỉ dưới, không hay nghĩ trên, trên cũng không hay nghĩ dưới. Cho nên nói vô tư...”

“Sở dĩ...” là rộng giải thích, Dựa ba giáo nói đối đãi nhau. “Nay nói...” là dựa vào viên dung nói dứt đối đãi, chánh nói. “ấy thì ...” là kết bày. Ấy thì đến ba đạo, vì phạm Thánh lý đồng, nhân quả tánh một.

Dẫn ngài Văn-thù trong Bát-nhã, Phật giới bất tư nghi chứng dưới thì không thể nghĩ trên. Chúng sinh bất tư nghi, chứng trên thì không hay nghĩ dưới. Há chỉ không thể lấy tâm mà nghĩ, cũng không thể lấy lời mà luận bàn. Nói chung chỉ là viên dung diệu lý, không phải tâm miệng Thánh phàm có thể nghĩ bàn được. Nói bốn tích y độ bất tư nghi, đối trước mà chọn bày. “nay nói ...” là chánh nói dụng của tích, chánh nói đồng cư. Tập hợp ở một nước, ngài Kinh Khê nói: lại ở kinh này, nếu từ lý này thì cũng có thể trong một hạt bụi mà đầy đủ tất cả cõi. Cho nên Bất Nhị Môn nói: Trần thân cùng pháp thân có lượng đồng. Trần quốc và Tịnh quang không khác. Thế thì mỗi mỗi trần sát là tất cả sát, mỗi mỗi trần thân là tất cả thân. Rộng hẹp hơn kém khó nghĩ bàn. Tịnh uế nơi chốn không cùng tận. Nếu không phải ba ngàn không giả trung thì đâu có thể thành được cái dụng tự tại này. “Nếu tích ...” là kết so sánh hai cõi. Liệu giản, hỏi là lấy tên chung của kinh mà hỏi mục riêng của phẩm. Đã nói một tên giải thoát bất tư nghi thì các phẩm đều bất tư nghi, sao chỉ có riêng phẩm này? Đáp, có hai: a, chánh đáp. b, dẫn ví dụ. Nay phẩm này cũng thế. Tuy một kinh trước sau đều bất tư nghi, nhưng muốn tìm việc bất tư nghi thì phải ở phẩm này mà tìm. Do ngài Thân Tử nghĩ đến tòa ngời, ngài Tịnh Danh mượn tòa ngời. Do đó một mực nói rộng thân dụng bất tư nghi.

Vào văn nêu tích giải thích, có hai: phân khoa và tùy giải thích, Ngài Thân Tử vì chúng nghĩ đến tòa ngời, Thân Tử sinh niệm. Ngài Tịnh Danh hỏi kinh. Vì sao, là lời trách chung cũng nói là vì sao lại nghĩ đến tòa ngời. Nhân giả ...” là lấy hai việc khác nhau mà trách. Ngài Thân Tử đáp. Ngài Kinh Khê nói: Tức có ba lỗi: Trách lỗi trái tâm. Đây là nói lúc đáp. Song ngài Thân Tử xưa nay không phải toàn cầu tòa ngời. Chỉ là trách hiện tại không hay quên thân mình. Lấy nghĩa cầu tòa ngời để thành lỗi về thân mà trách. Nay trong dạ cầu tòa ngời mà miệng bảo là vì pháp đâu không phải là tâm miệng trái nhau ư? Căn cứ pháp mà trách. Không xứng lý. Tức chuẩn theo giáo thừa thứ lớp từ trước đến nay vẫn chưa từng cầu Đại thừa. Tuy nói đã khắp khắp phục, lại nghe ngài Văn-thù khen ngợi khó đối đáp. Nhưng cũng chưa sinh lòng ngưỡng mộ Đại thừa. Việc tin biết lúc đó tuy nói là vì pháp, chỉ muốn thích nghe, nhưng việc làm vẫn còn là pháp Tiểu thừa. Đây đúng là trái lý mong cầu. Lỗi khởi ý nghĩ, chỉ đối Tiểu thừa còn có lỗi, huống là Đại thừa ư? Ngài Tịnh Danh chê trách, Dựa theo sự mà trách lỗi trái tâm. Dựa theo pháp mà trách lỗi không xứng lý, nêu ý phân khoa. Tùy văn giải nghĩa, căn cứ ấm nhập ba cõi mà trách, tức còn chiêu cảm cái

chết thô biến dịch. Phương tiện là thô, thật báo là tế. căn cứ Tam bảo mà trách. Chín bộ là pháp, vì Tiểu thừa đối mười hai bộ thì không có Phương quảng, Thọ ký, Vô vấn tự thuyết. Lại biết pháp gọi là Phật... ngài Kinh Khê nói: Ở trung hay biết tức nghĩa Phật, là tướng gọi là pháp. Tức hướng về thể sở tri thì toàn là pháp cảnh. Đã nói là tướng khiến biết không đấm trước. Vô vi là tăng. Pháp thể đã lia nên được khắp hòa hợp. Nếu không hòa hợp là do pháp chưa lia. Sự hòa còn thể hướng là lý hòa ư? Dựa theo bốn đế mà trách, là nêu ý phân khoa. Tùy văn giải nghĩa, trách há phân tích quán khổ. Phân tách phá ấm giới là phá bỏ thân. Giải thích nếu chấp sinh diệt thì có tranh luận. Nghĩa là ở lý sinh diệt mỗi người chấp một môn gọi là tranh luận. Riêng căn cứ bốn đế mà trách, có hai: a, nêu ý phân khoa. Khoa lại giải đến riêng trách, tức là ngài Thân Tử lợi căn trách chung đã ngộ, nhưng ngài lại chưa ngộ, nên đợi dùng lời riêng mà trách thì mới ngộ. Đây chỉ là thẹn tiểu mền đại, được ích sinh tô mà thôi. Tùy văn giải nghĩa, khổ, ngài Kinh Khê nói: Nay làm sinh diệt, thì sinh diệt ngoại giới cũng là sinh diệt nội giới, mà trách ngược lại. Tập, là tập báo hai nhân mà thành. Chỉ là hoặc nghiệp tập hợp hay chiêu đời quả khổ, nên gọi là tập. Phàm nói tập đế thì đại tiểu hai thứ khác nhau. Tiểu thừa thì căn cứ hoặc nghiệp, Đại thừa chỉ căn cứ có hoặc. Trong Niết-bàn Thánh hạnh chỉ lấy ái làm tập. Vì trong các hoặc, thì tham ái thường lôi kéo sinh tử nhất. Dưới dẫn chín dụ tức nguyên văn. Tập nhân đến ước nghiệp. Có người báo tập nhân thì căn cứ tâm, báo nhân thì căn cứ sắc. Sắc tức thân khẩu, nói chung là ba nghiệp. Nay nói báo nhân dựa vào nghiệp thì chung cả ba nghiệp. Ý nghiệp cùng phiền não sao lại riêng khác. Đúng là ba cõi tương ứng cùng thân khẩu thì gọi là nghiệp, không tương ứng với thân khẩu thì gọi là hoặc. Do đây mà phân biệt, thì báo, tập tự khác. Ái có chín thứ, theo văn phẩm Thánh Hạnh:

1. Như chủ nợ dư tiền của, có người nghèo thiếu nợ, trả chưa xong thì vẫn còn bị giam ở ngục. Nhị thừa cũng thế, vì có ái tập nên không được Bồ-đề.

2. Như vợ là quý La-sát, hễ sinh con thì ăn thịt, tức ái La-sát ăn con thiện căn.

3. Như cành hoa đẹp có ẩn chứa rắn độc. Tức phàm phu ham hoa ngũ dục mà không thấy rắn độc ái, chết rồi đọa ba ác đạo.

4. Như thức ăn độc, ăn vào thì chết. Tức thức ăn ái, ăn vào thì đọa ba ác đạo.

5. Như dâm nữ cùng kẻ ngu thông dâm. Dâm nữ nịnh nọt gạt gẫm

lấy tiền của rồi đuổi đi. Dâm nữ ái đoạt tiền của thiện pháp rồi đuổi đi vào ác đạo.

6. Như hạt dây leo Ma-lâu-ca bị chim ăn, phóng uế liền mọc thành cây, quán chặt cây Ni-câu đến chết khô. Ái quán chặt thiện pháp cũng thế.

7. Như sâu ăn thịt trong ghẻ nếu không trị tất phải chết. Kẻ phàm phu năm ấm như ghẻ, ái như sâu ăn thịt, nếu không trị thì chết đọa vào ba ác đạo.

8. Như gió bão đê rạp cây sơn bạt, gió dữ ái cũng thế. Nếu đối cha mẹ hay sinh ác tâm thì có thể đào tung gốc Bồ-đề đại trí Xá-lợi-phất.

9. Như sao chổi, khi sao chổi xuất hiện thì thiên hạ đói khát. Sao chổi ái cũng thế. Khiến người bị khổ sinh tử.

Phàm phu làm thế đế... giải thích là tâm hạnh đối cảnh như trên. Tâm tức tâm phàm phu, tâm Nhị thừa. Cảnh tức thế đế, chân đế. Mỗi người do tâm hạnh đối cảnh mà thành nghiệp nhân, nên chiêu lấy khổ nội ngoại.

Diệt, tức có bảy thức. Ngài Kinh Khê nói: Đây không nói nội chấp tiểu giáo. Đã lấy diệt đế, tức là bên trong còn chấp danh tùy tướng mà sinh thức. Tiêm sư nói nội chấp là lấy thức thứ bảy chấp kiến phần của thức thứ tám làm nội ngã, chấp thức thứ sáu... làm ngoại ngã, nên nói là nội chấp. Vì Tiểu thừa lấy tướng diệt đế, nghĩa đúng là thức thứ bảy. Bốn đạo cũng gọi là Phật. Vì có nghĩa giác nên đây căn cứ tên chung để nói. Trách khởi niệm có lỗi bỏ đạo pháp. Thiên tử được pháp nhãn tịnh, ngài Kinh Khê nói: Nay suy văn này... là quán trách bốn đoạn kinh văn không có tướng Biệt Viên, mà phần nhiều là giống thông. Lại chê trách tiểu không phải chỉ thông, cho nên biết chỉ là dùng trung mà nhập không. Cho nên khiến người nghe cũng được pháp nhãn tịnh Tiểu thừa, tức ở vị đoạn kiến.

Ngài Tịnh Danh mượn tòa ngời, có hai: a, nêu ý phân khoa. Tùy văn giải nghĩa, có sáu: a, ngài Tịnh Danh hỏi. b, ngài Văn-thù đáp. c, dùng thần lực mượn tòa ngời. Ngài Kinh Khê nói: Nếu chuẩn văn dưới... văn dưới là thành hạnh song lưu của Bồ-tát cõi ấy. Nên trước cần nói trắng ra cơ ấy có ý muốn đến. Bồ-tát ấy hỏi tức trước phải sai hóa Bồ-tát đến nay không có việc này nên cần khiến nghĩa khắp. Phật Đấng Vương đời tòa. Ngài Kinh Khê nói: Tức biểu thị cho cõi quả báo. Hỏi sao không nói ba cõi kia? Đáp: Cõi quả báo đã đủ ba, đâu cần phải nêu riêng. Huống là nhỏ hay dung nạp lớn còn ở trong một hạt bụi. Đại chúng khen kính. Mời chúng đến tòa ngời, có hai: a, phân khoa. b, tùy

giải thích, có hai: a, mời ngài Văn-thù... đến tòa ngồi. b, người có thần thông lựa đúng tòa mà ngồi. c, người mới phát tâm đều không thể lên ngôi, có hai: a', phân khoa. b, tùy giải thích, có năm: a, kẻ mới phát tâm đều không thể lên ngôi. Mời ngài Thân Tử đến ngôi. Ngài Thân Tử từ chối vì không thể lên ngôi được. Ngài Kinh Khê nói: Thân Tử và các... Thân Tử nội tâm chưa chứng lý này. Tòa ngồi của Phật Đấng Vương do chứng mà thành. Ngài Tịnh Danh cũng đã chứng nên có thể mượn được, còn ngài Thân Tử chưa chứng. Chỗ chứng của hai người xứng hợp lý sự, sự cao thì khó thể lên ngôi. Chính do sự tức lý cao rộng, cho nên khiến sự không lý thì không lên ngôi được. Vượt qua tất cả phương tiện ngoài lý nhân sự. Cho nên khiến họ đều không thể lên tòa. Do đó người mới phát tâm cũng không thể lên. Bồ-tát không phải một loại nên so đây mà phán quyết. Cho nên sắp ngôi vị các hiền lần lượt không đồng. Người mới phát tâm của Biệt Viên còn chưa kịp, huống là người mới phát tâm của hai giáo trước. Ngài Thân Tử tuy là hậu tâm của giáo trước nhưng vẫn là Tiểu thừa, nên cần phải đánh lễ tòa. Khi đã được gia bị cho, thì sẽ lên ngôi nào khó gì. Khiến đánh lễ Phật Đấng Vương. Ngài Kinh Khê nói: “Tiểu thừa nên quy hướng... đây là trong số bị chê trách cũng được lợi sinh tô, nên mời lên ngôi ý dự định biểu thị sẽ lên sau, nên đến thời Pháp Hoa thì đều lên rất ráo. Có đánh lễ thì mới lên ngôi được. Nói thần dụng bất tư nghì, có hai: a, phân khoa. Và tùy giải thích, nói ngài Thân Tử thấy thần dụng này thì khen ngợi chưa từng có. Chỉ dài bảy ngàn do-tuần. Tiêm sư nói: Thắng Thiên vương Bát-nhã nói: Đất cõi Diêm-phù-đề ngang dọc bảy ngàn do-tuần, phía bắc rộng phía nam hẹp, mặt người ở đó cũng giống hình đất. Khen chưa từng có. Là từ kinh Phổ Tập đến nay chưa thấy dấu tích đó. Ngài Tịnh Danh đáp: nói rộng chư Phật Bồ-tát có thần dụng lớn, đoán nói nghĩa chỉ, nêu ý phân khoa. Nay Tịnh Danh đến giải thoát này, tức là Đẳng giác phần trụ, không phải trụ rất ráo. Hiện thành quyền bệnh, đối trên giải thích thành, nêu bày. Hà giả trở đi là chánh giải thích. “Sở dĩ...” là kết bày ý nay, “trước nói ...” là tùy văn giải nghĩa, căn cứ Phật Bồ-tát hiển bày thể bất tư nghì. Ngài Kinh Khê nói: Trước nói chư Phật Bồ-tát... nếu nói về lý thì chúng sinh cùng chung. Đã nói chư Phật và chư Bồ-tát thì đã chứng lý bất tư nghì. Văn dưới lại nói: Nếu Bồ-tát trụ ở giải thoát ấy, thì tức là đã kế lý chân tánh. Nghiệm chỗ kế trước cũng là chân tánh. Khi trí cảnh hợp nhau thì lý phải có hai. Đây bèn tu tánh hợp luận, nên chân tánh chỉ có một. Căn cứ Bồ-tát trụ trí bất tư nghì. Trụ trí bất tư nghì... là nếu không phải sơ tâm thấu suốt một niệm đầy đủ cả ba ngàn thì đều gồm không, giả,

trung tự tha cùng biến khắp, thì phần chân thật tuệ do đâu mà khai phát. Nhấn lời kẻ học sau cần nên dụng tâm thêm nhiều. Xưa Thái thú ở Cối kê là Mạnh Khải thờ Phật tinh chuyên. Tạ công gọi ông bảo rằng: Được đạo cần nên tu tuệ nghiệp ông sẽ sinh lên trời trước Linh Vận, nhưng thành Phật thì phải sau Linh Vận. Khải rất hận. Nên một ngày ba lần xả thân mà không bằng thọ trì bốn câu, ấy là chỉ do tuệ nghiệp hay khiến ra khỏi sinh tử. Khi đã gặp bí yếu thì cần phải tu tâm, chẳng nên tụng lời không mà mong được viên diệu, như loài kết học nói ích lợi còn xa! Nói đại dụng bất tư nghi, nêu ý phân khoa, sơ nhất ...” là tùy văn giải nghĩa. Riêng lược nói về dụng bất tư nghi, cát chứa núi biển đối nhau, chánh giải thích, giải thích hạt cải chứa núi Tu-di, bày chung nêu vấn nạn. Có sự...” là giải thích nghĩa xưa nay, bác xưa mà giải thích. Chuẩn theo Niết-bàn huyền nghĩa giải thích xưa về hạt cải dung chứa núi Tu-di, gồm có bảy nhà. Nay lược bỏ, chỉ nêu ra hai nhà:

1. Nói do thần lực mà được như thế. Đây là lấy có tác ý thần thông để giải dụng bất tư nghi, nên bị nay phá. Cho nên nói thần lực sao được thế. Nếu hiểu vô tác diệu tánh vốn tự dung thông. Phạm phu mê nên không phải hạn cục mà hạn cục thì lớn nhỏ có chất ngại. Thánh nhân ngộ nên không phải khắp mà biến khắp, nên núi và hạt cải dung nhau. Do chứng lý thể mà có sự dụng này. Cho nên sự dụng này cũng gọi là thần thông. Tên cùng nghĩa dị đồng nhưng thể thì khác hẳn. Kế nói tướng nhỏ mà không nhỏ... đây nói hạt cải tự nó không có tướng nhỏ, vì đối với Tu-di nên gọi là nhỏ. Tu-di tự nó không có tướng lớn, vì đối với hạt cải nên gọi là lớn. Đã đều là hư giả đối đãi, do đó hư giả cùng tương nhập. “Nay bảo ...” là nay phá. Tự tánh đã không tương nhập, tha tánh há lại tương nhập ư? Đối lớn gọi là nhỏ, đối nhỏ gọi là lớn, đó là tha tánh.

2. Nói giải thích nay, nói chứng lý thì có dụng, dẫn kinh lập chung. “quán ...” là ước chứng giải thích thành, nhân chứng mà có dụng, một niệm tâm vô minh tức tâm Như Lai. Tức vọng mà chân, ba đế đầy đủ, gọi là tâm Như Lai, đâu chỉ tức nhân mà quả, gọi là tâm Như Lai. Đó cũng tức tự mà tha gọi là tâm Như Lai. Thế thì tha sinh tha Phật còn tức tự tâm, hướng lại tự mình y chánh đâu trái một niệm. Nên biết ngoài tâm không có cảnh, lớn nhỏ dung nhau, lấy tâm mà nhập vào tâm, ai nói là cách ngại. Tất ở sơ trụ thì diệu dụng mới hiển bày. Cho nên quán chúng sinh một niệm đồng nhau liền thông cả danh tự, quán hành, tương tự. Nếu thấy mà nói thì chỉ ở phần chân và cứu cánh. Bốn cụ lý hiển gọi là thấy tâm này. Thần dụng vô cùng nên thường nhập vào hạt cải.

Việc này đã vậy, các việc khác đều thế. Chỉ ước vào một tâm không có đường nào khác. Thế nên quả địa diệu dụng đều ở nhân tâm, cho nên chỗ nhân tâm hiển bày thì diệu dụng vô ngại. Nên Ngài Kinh Khê nói: “Xưa giải thích phẩm này tùy sự mà nói nhiều chưa phải là ý chỉ của kinh. Nay số một lần giải thích về dụng bao trùm cả mười đôi bên khiến các sư xưa nay cùng khoanh tay chấp nhận. Nếu quán ...” là kết bày chung. Nếu quán hai chữ chỉ ở sơ tâm được giải thoát của chư Phật. Được nghĩa là chứng được phần chung của cực quả. “Vì sao ...” là chọn Thiên bày Viên. Tâm tánh Nhị thừa đâu từng không đủ tánh bất tư nghì ư? Chỉ do quay lưng với tánh mê mà thành mê, không hạn cực mà hạn cực. Cho nên Pháp Hoa mở rồi không ngoài một đạo. “Ngôn kỳ...” là người có cơ duyên mới thấy, chọn bỏ không cơ. Hiển bày có cơ, nói có thần lực gia bị. “nếu hay...” là nhân thấy mà nhập vị. Ất được diệt độ của Như Lai, là phần chứng và cứu cánh. Sợi lông chứa nước biển cả. Kinh nói ngoan đà. Ngoan, Tam Thương nói nó giống con ba ba mà lớn hơn. Kỷ Niên Chí nói: Năm thứ mười bảy, Mục Vương dẫn quân đến Cửu giang dùng con ngoan làm cầu. Đà, Tam Thương nói: Nó giống con giao mà lớn hơn. Sơn Hải kinh nói: Giang thủy Túc đà, Quách Phác nói: Nó giống con rắn mối mà lớn hơn, dài một trượng, da có vảy dùng để bịt trống. Thế giới đi về đối kinh đọc âm đoạn là đoạn. Đào Gia, Thương Hiệt thiên nói đào là thợ làm đồ gốm.

Kéo dài và gấp rút đối mặt trời.

Lý kia đây đối với độ “cõi”.

Cúng đủ ba đối với ánh sáng.

Hút gió trong đối với lửa.

Thế giới trên dưới đối nhau.

Hiện thân biến tiếng đối nhau, có hai: a, nêu hiện văn. Trong kinh nói hiện thân là phải hiện đủ mười giới, lược bỏ chỉ nêu bốn Thánh và nhân thiên mà thôi. Ở bốn Thánh lại thiếu Bồ-tát, vì chính nói Bồ-tát giới mà hiện các thân. Cho nên biến tiếng liền thông cả mười giới và Đại Tiểu thừa. Tìm đọc kinh có thể thấy. “Trên đến đây ...” là chỉ chung lệ trước. Giải thích khen ngợi xong liền lược nói. Khiến người tìm đọc, là không quên tâm tánh. Đại luận quyển năm mươi một có nói: Chư Phật có hai cách nói pháp:

1. Trước tóm lược sau rộng để giải nghĩa.

2. Trước rộng sau tóm lược để nhiếp trì.

Nay số y theo trên mà lược bày chính là để nhiếp trì. Nói rộng chung về dụng bất tư nghì. Ngài Ca-diếp khen kính, phân khoa. Tùy

giải thích, ngài Ca-diếp khen kính. Bảo ngài Thân Tử đây là việc đáng khen ngợi, phân khoa. Tùy giải thích, Tiểu thừa nghe không thể hiểu. Ba căn vô lậu, là khi chứng ba đạo thì ắt phát ba căn:

1. Vị trí dục tri căn, tức Kiến đạo.
2. Tri căn tức Tu đạo.
3. Tri dĩ căn tức vô học đạo Đại thừa.

Vì bậc Sơ địa là kiến, từ Nhị địa đến Thất địa gọi là tu, Bát. Cửu, Thập địa là Vô học. Lấy Biệt nhìn sang Viên phân định trụ thì cũng thế. Ngài Kinh Khê nói: Tức dùng trụ tiền đối với đấng trụ là đạo vô lậu. Nhìn sang tiểu mà so sánh định đoạt cũng có thể thấy được. Pháp nhãn căn hoại, là đối sự mà luận, thì không thể cùng tận lý rốt ráo. Phải nói là Phật nhãn căn hoại. Tuy lại nghe nói không thể phát thức, tức là không thể phát đạo chủng trí. Khuyến người trí phát tâm trừ chánh vị, nghĩa là Thánh nhân Tiểu thừa. Tự trách Thanh văn không có phần. Ngài Kinh Khê nói: Tất cả Thanh văn là chuẩn theo đây. Cũng là Phật và đại Thánh Tịnh Danh gia bị nên mới có lời nói này. Cho nên nói Ca- diếp có ý này... Mừng Bồ-tát được lợi, mừng khuyến đánh lễ thọ trì. Nói trụ pháp biết ma, tức biết ma là huyền, do thấu suốt ma giới tức là Phật. Thời chúng được lợi ích. Ngài Tịnh Danh thuật thành, phân khoa. Giải thích, kể ma không thể phá hoại. Nói trụ bất tư nghì Bồ-tát hay thành tựu hạnh người, pháp như Pháp Hoa đến sở thành. Kinh ấy nói: Do ĐỀ- bà-đạt-đa làm Thiện tri thức khiến ta đầy đủ sáu Ba-la-mật, cho đến thành đấng chánh giác, rộng độ chúng sinh. Cho nên biết đời đời nào hại, khiến hạnh càng bền chắc. Pháp Hoa phát tích gọi chung là Thiện tri thức, không phải chỉ nói lúc làm tiên A Tư. Cho nên nói luôn như Điều-đạt giúp thành. Kinh nói kha bối, là ốc ngọc kha trắng muốt như tuyết dùng để đeo quanh ức ngựa. Thí kinh nói long tượng (rồng voi), tức gọi voi là rồng. Cũng như ở Trung Hoa ta gọi rồng là ngựa vậy. Chu quan nói: Ngựa dài tám thước trở lên gọi là rồng, bảy thước trở lên gọi là lai, sáu thước trở lên gọi là ngựa. Triệu sư nói: Trên loài voi gọi là long tượng. Nếu theo Đại luận văn giải thích khen đức gọi long tượng là hai loại. Rồng là con vật lớn ở trong nước. Voi là con vật lớn đi trên đất. Cho nên biết hai giải thích đều thông. Xúc đạp, nghĩa là lấy chân đạp ngược lại thì gọi là xúc. Đạp là giẫm đạp. Cuối cùng là hợp.
